

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Tấn Độ và bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2021/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Minh N, sinh năm 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 75/C1 tầng 2, đường N V C, Phường 1, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại địa phương từ năm 2013); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 15/5/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm phạt 06 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 31/10/1998, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm y án sơ thẩm (*trong lúc được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm đã phạm tội mới*); ngày 12/10/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm phạt 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 10/6/1999, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm y án sơ thẩm; đến ngày 25/10/1999, có quyết định tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án là 14 năm tù (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/4/2008, chưa chấp hành tất cả các quyết định khác của bản án sơ thẩm và phúc thẩm, *án tích chưa được xóa*), tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 27-01-2021, tạm giam ngày 02-02-2021 “có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty A; địa chỉ: Tầng 2-Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức A, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã H T, huyện H L, tỉnh Quảng Trị; nơi ở: Nhà số 178/13, đường P V B, Phường 15, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 27/01/2021, Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy - Công an quận Bình Tân cùng với Công an phường Bình Trị Đông tuần tra đến trước nhà số 460, đường Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân thì nhìn thấy Nguyễn Ngọc Minh N đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, biển số 59H1-455.21 (biển số giả, còn biển số thật là 59K1-769.76 và đã vứt bỏ mất) có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ từ trong túi áo khoác hiệu Grab bên trái của Nhân đang mặc 01 bìch nylon chứa tinh thể không màu. Lúc này, Nhân cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” để sử dụng nên đưa Nhân cùng vật chứng đến Công an phường Bình Trị Đông xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, N khai do nghiện ma túy nên ngay trước đó đã đến khu vực Cầu chữ U, thuộc Quận 8 gặp người tên Tiền (không rõ lai lịch) mua gói ma túy trên với giá 1.100.000 đồng về cất để dành sử dụng dần và khi đang trên đường định đến gặp bạn gái tên Moon (không rõ lai lịch) vừa mới quen trên Facebook thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N đã khai nhận, do nghiện ma túy nên đã đến khu vực Cầu chữ U, thuộc Quận 8 mua 01 gói ma túy loại “hàng đá” của tên Tiền (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng về cất để dành sử dụng dần và khi đang trên đường định đến gặp bạn gái tên Moon (không rõ lai lịch) vừa mới quen trên Facebook thì bị công an kiểm tra bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định; còn về chiếc xe đang bị tạm giữ, tuy của bị cáo mua nhưng đã thế chấp hợp đồng vay tín dụng của Công ty A số tiền 25.200.000 đồng để trả tiền mua xe, do bị cáo mới chỉ trả góp được 04 tháng nên nay đồng ý giao chiếc xe này cho Công ty quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty A có ông Lê Đức A làm đại diện theo ủy quyền khai: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, biển số 59H1-455.21 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và đang bị Cơ quan điều tra tạm giữ có biển số thật là 59K1-769.76. Vào ngày 15/3/2019, bị cáo đã ký hợp đồng vay tín dụng của Công ty ông số tiền 25.200.000 đồng để thanh toán tiền mua xe và có thể chấp chiếc xe này qua việc Công ty giữ bản chính giấy đăng ký xe của bị cáo; vay dưới hình thức trả góp trong 24 tháng với mỗi tháng trả 1.900.991 đồng (gồm cả gốc và lãi với tổng số tiền 45.623.784 đồng). Do bị cáo mới chỉ trả được 04 tháng với tổng số tiền 7.651.964 đồng nên nay ông yêu cầu Hội đồng xét xử giao chiếc xe trên cho Công ty ông quản lý.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4190g, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và đồng thời, bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cô ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm”, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị giao chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, số máy JF46E-7023119, số khung RLHJF4616EZ323109 cho Công ty A quản lý; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu REDMI; tiêu hủy gói ma túy đã giám định và biển số xe 59H1-455.21.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 13 giờ ngày 27/01/2021, tại trước nhà số 460, đường Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hồ Chí Minh thì, “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon

được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh N, Nguyễn Ngọc Tuấn (Điều tra viên), Lê Trường Hải (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân” gửi đến giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4190g, loại *Methamphetamine*”. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên Tiền bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác; đồng thời, bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tuy bị cáo đã 02 lần bị kết án nhưng do, lần phạm tội thứ hai khi bản án thứ nhất chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này cũng chỉ là “Tái phạm”). Do đó, cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, số máy JF46E-7023119, số khung RLHJF4616EZ323109 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là của bị cáo mua và ký hợp đồng vay tín dụng trả góp với Công ty A số tiền 25.200.000 đồng để thanh toán tiền mua xe, có thể chấp chiếc xe này dưới hình thức bên cho vay giữ giấy đăng ký xe; bị cáo phải có nghĩa vụ trả trong vòng 24 tháng với mỗi tháng 1.900.991 đồng (gồm cả gốc và

lãi với tổng số tiền 45.623.784 đồng), bị cáo mới chỉ trả được 04 tháng với tổng số tiền 7.651.964 đồng nên nay đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Lê Đức A yêu cầu giao chiếc xe này cho Công ty ông quản lý. Xét, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty ông Anh, cần chấp nhận yêu cầu của ông Anh. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI, số thuê bao 0903108957 của bị cáo và không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh N, chữ ký của điều tra viên và hình dấu Công an P.BTĐ là chất kích thích; còn 01 biển số xe mô tô 59H1-455.21 (đang gắn theo xe trên) là giả, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-01-2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, số máy JF46E-7023119, số khung RLHJF4616EZ323109 cho Công ty A quản lý. Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI, số thuê bao 0903108957. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh N, chữ ký của điều tra viên và hình dấu Công an P.BTĐ và 01 biển số xe mô tô 59H1-455.21 (đang gắn theo xe trên).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/191TAM, ngày 12/7/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái